

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Ông Nguyễn Việt Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bảo V; cư trú tại: Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Đặng Vượt D; cư trú tại: W Rogers Ave Tampa FL, USA (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo V, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông qua người quen giới thiệu, nên bà và ông Đặng Vượt D liên lạc để tìm hiểu và sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-4-2006. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì ông D trở về Hoa Kỳ; qua năm 2007, ông D làm thủ tục bảo lãnh cho bà qua Hoa Kỳ đoàn tụ với ông tuy nhiên bà đi phỏng vấn không đạt kết quả. Hàng năm ít nhất một lần ông D đều về Việt Nam thăm bà và năm 2010 thì ông bà có con chung; hàng tháng ông D đều gửi tiền về cấp dưỡng cho mẹ con bà. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông D không làm được thủ tục để bảo lãnh cho mẹ con bà qua Hoa Kỳ nữa; khi nhắc tới việc này thì vợ chồng lại xảy ra xung đột, mâu thuẫn lẫn nhau; tình cảm vợ chồng cũng dần lạnh nhạt do xa cách. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà xác định là bà và ông Đặng Vượt D có một con chung tên Đặng Thomas A; sinh ngày 26 tháng 4 năm 2010. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 15.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Đặng Vượt D không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Đặng Vượt D, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Đặng Vượt D gửi về cho Tòa án Đơn trình bày và xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, ghi ngày 11-5-2018, có nội dung như sau:

- Tôi có nhận được Thông báo số 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc bà Hồ Thị Bảo V có làm đơn xin ly hôn với tôi nên tôi làm đơn này xin trình bày ý kiến của mình như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-4-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn

về tính tình, quan điểm sống không hòa hợp và hiện nay tôi cũng không còn tình cảm với bà V nữa nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V.

- Về con chung: Chúng tôi có với nhau một con chung tên Đặng Thomas A; sinh ngày 26 tháng 4 năm 2010. Nếu ly hôn, tôi đồng ý để cho bà V nuôi con và tôi đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

- Do công việc và cách trở về địa lý nên tôi không thể có mặt ở Tòa án theo yêu cầu của Tòa được, vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi tại các phiên họp và phiên tòa để cho chúng tôi được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Bảo V đối với ông Đặng Vượt D; giao con chung tên Đặng Thomas A cho bà V trực tiếp nuôi và buộc ông D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo V là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại số 108, đường Nguyễn Văn Siêu, tổ 20, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Đặng Vượt D, có quốc tịch Hoa Kỳ; cư trú tại địa chỉ W Rogers Ave Tampa FL, USA (Hoa Kỳ), nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đặng Vượt D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp về dân sự cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa của Tòa án cho bị đơn ông Đặng Vượt D; cư trú tại địa chỉ W Rogers Ave Tampa FL, USA (Hoa Kỳ), theo kênh chính thức của Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại; theo quy định tại điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 10 của Luật Tương trợ tư pháp. Và Tòa án đã ủy thác tư pháp về dân sự cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để thu thập chứng cứ về lời khai của bị đơn ông Đặng Vượt D, theo đường ngoại giao; theo quy định tại khoản 1 Điều 475 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 10 của Luật Tương trợ tư pháp.

Ngày 11-5-2018, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ là ABC Legal đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa của Tòa án tại nhà cho ông Đặng Vượt D và ông D cũng đã cung cấp lời khai theo yêu cầu của Đại Sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, với nội dung sau: ông Đặng Vượt D và bà Hồ Thị Bảo V tự nguyện kết hôn tại Đà Nẵng, Việt Nam ngày 01-4-2006; về yêu cầu của bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông không có ý kiến và xác định ông không còn thương yêu bà V nữa, vì rất nhiều lý do; ông xác định có con chung với bà V tên là Đặng Thomas A và đồng ý cấp dưỡng cho con 8.000.000 đồng; ông xác định ông và bà V không có tài sản chung, không có nợ chung và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Vượt D không đến Tòa án nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Bảo V và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đối với ông.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Đặng Vượt D của bà Hồ Thị Bảo V thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà bắt nguồn từ việc mỗi người sống một nơi, vợ

chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, ông bà đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn ông D của Việt là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Bà Hồ Thị Bảo V và ông Đặng Vượt D đều xác định là ông bà có một con chung tên là Đặng Thomas A; sinh ngày 26 tháng 4 năm 2010. Xét hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi cháu Đặng Thomas A và ông D cũng đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi, cũng như tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000 đồng; mặt khác, tại phiên tòa bà V đồng ý với mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000 đồng của ông D, nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thomas A để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu và ông Đặng Vượt D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000 đồng, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; cũng như phù hợp với ý chí tự nguyện của ông D và bà V.

[7] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Hồ Thị Bảo V và ông Đặng Vượt D xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu, theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hồ Thị Bảo V không phải chịu chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 147, Điều 153, khoản 1 Điều 227, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Bảo V đối với ông Đặng Vượt D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bảo V được ly hôn với ông Đặng Vượt D.

2. Về con:

Giao con chung tên Đặng Thomas A; sinh ngày 26 tháng 4 năm 2010 cho bà Hồ Thị Bảo V trực tiếp nuôi.

Ông Đặng Vượt D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đặng Thomas A mỗi tháng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Đặng Vượt D và bà Hồ Thị Bảo V có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí và chi phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001251 ngày 26-12-2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Lệ phí ủy thác tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng: Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001308 ngày 06 tháng 3 năm 2018, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà V đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng.

Lệ phí ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ: Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001309 ngày 06 tháng 3 năm 2018, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà V đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ.

Chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp: Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng), bà V đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, theo Hóa đơn bán hàng số 0069192 ngày 07-3-2018 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0024869 ngày 07-3-2018 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng: Bà Hồ Thị Bảo V phải chịu 2.165.050 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi lăm ngàn, không trăm năm mươi đồng), bà V đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 06-3-2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

Bà Hồ Thị Bảo V không phải chịu chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ; hoàn trả cho bà V 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001310 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Đặng Vượt D không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam